|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 4448/UBND-TH1  V/v báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 7 năm 2021* |
|  |  |

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 226/HĐND ngày 30/6/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri gửi tới Đại biểu HĐND tỉnh thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri với người ứng cử Đại biểu HĐND tỉnh; UBND tỉnh báo cáo trả lời kiến nghị cử tri như sau:

**I. Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19**

**Câu hỏi 1.** Đề nghị tỉnh nghiên cứu tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế trên địa bàn tỉnh; có các giải pháp cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng và giá trị hàng hóa cao đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ, quản lý về các loại giống và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... tiếp tục hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

***Trả lời:***

*1.1. Về kiến nghị nghiên cứu tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế trên địa bàn tỉnh.*

Những năm qua, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành và ưu tiên nguồn lực cho thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó có các nội dung chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, như: Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016, Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018; Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 và hiện nay đang thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 255/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình để thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ. Tổng nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách trong giai đoạn 2017-2020 đạt trên 5.122 tỷ đồng (bao gồm: Nguồn NSNN 1.045 tỷ đồng; nguồn xã hội hóa 4.077 tỷ đồng); năm 2021 dự kiến đạt khoảng 310 tỷ đồng.

Thực hiện Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đánh giá thực hiện cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, phương hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, cùng các sở ngành liên quan tham mưu rà soát, xây dựng, tham mưu ban hành mới các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025, gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (tại Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/3/2021, Văn bản số 4068/UBND-TH ngày 28/6/2021) và dự kiến hoàn thành trình HĐND tỉnh (khóa XVIII) xem xét, thông qua tại Kỳ họp cuối năm 2021.

Theo đó, quan điểm, định hướng cơ chế, chính sách mới giai đoạn 2021-2025 sẽ tiếp tục lồng ghép các chính sách của Trung ương (như Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị định số 57, số 98, …) và ưu tiên hỗ trợ khâu thực sự cần thiết cho sản xuất hàng hóa, tích hợp cả các chính sách thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất, Đề án phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và Đề án một xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Chính sách tập trung một số lĩnh vực, khâu thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo chuỗi liên kết giá trị, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong quản lý nhà nước, xúc tiến thương mại, trong đó chú trọng nông nghiệp công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến như VietGAP, VietGAHP, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất; ngành nghề, làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống; hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến tại chỗ, hướng đến cơ bản các nông sản, sản phẩm OCOP được sơ chế, bảo quản, một số được chế biến thành hàng hoá thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có giá trị cao.

*1.2. Về kiến nghị có các giải pháp cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng và giá trị hàng hóa cao đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.*

*a. Thực trạng việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn*

Thời gian qua, thực hiện chủ trương Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỉnh đã ban hành và thực hiện có hiệu quả các đề án, quy hoạch, cơ chế chính sách, qua đó thu hút khá nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh cung ứng giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, nhất là giống mới có năng suất, chất lượng cao, các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực, như: Giống lúa, cam, bưởi Phúc Trạch, rau củ quả, lợn siêu nạc, bò thịt chất lượng cao, hươu…

*- Đối với giống cây trồng:*Hàng năm các doanh nghiệp cung ứng 2.000 – 2.500 tấn giống lúa (đạt khoảng 35% nhu cầu); gần 200 tấn giống ngô, 72 tấn rau các loại đảm bảo đủ nhu cầu người sản xuất; trên 30% nhu cầu giống lạc (khoảng 2.000 tấn/năm); sản xuất, cung ứng trên 300.000 giống cây ăn quả các loại (cam, bưởi, …), đáp ứng nhu cầu trồng mới trên 500 ha/năm; có 09 cơ sở sản xuất, cung ứng hơn 12 triệu cây giống keo nguyên liệu, cây bản địa, cây xanh bóng mát.

*- Đối với giống vật nuôi:* Đến nay, đã có 38 cơ sở chăn nuôi lợn nái ngoại (quy mô 300 con trở lên), tổng đàn nái đạt trên 43.744 con, cơ bản đáp ứng được nhu cầu số lượng con giống cho chăn nuôi lợn trong tỉnh và bình quân mỗi tháng xuất 7.000 con lợn giống đi thị trường ngoại tỉnh. Thực hiện chương trình Zê bu hóa, sử dụng tinh các giống bò thịt chất lượng cao, đến nay tỷ lệ bò lai đạt trên 55% tổng đàn. Trên lĩnh vực thủy sản, đã có 02 cơ sở sản xuất, ương dưỡng tôm giống (sản lượng đạt 500 triệu con giống/năm) và 03 cơ sở sản xuất ương dưỡng cá nước ngọt (sản lượng đạt 50 triệu con giống/năm.

Tuy vậy, việc sản xuất, kinh doanh cung ứng một số giống cây trồng, vật nuôi có thời điểm còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ số lượng, sản lượng các giống có năng suất, chất lượng cao trên một số lĩnh vực còn thấp; một số loại giống đang chủ yếu do tập quán người dân tự sản xuất (như giống lạc trên 70%, lúa trên 60%,…); giống gia cầm chưa có cơ sở sản xuất giống quy mô lớn trên địa bàn tỉnh, đang chủ yếu mua con giống từ các cơ sở sản xuất giống ngoài tỉnh,…

*b. Giải pháp cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng và giá trị hàng hóa cao đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh*

- Tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cấp các cơ sở giống hiện có; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống xây dựng vùng sản xuất giống phù hợp với yêu cầu sinh thái của từng loại cây trồng, vật nuôi đảm bảo chất lượng, sử dụng có hiệu quả đất đai và lao động.

- Chỉ đạo triển khai tốt các chính sách hỗ trợ công tác giống cây trồng, vật nuôi như: Thu thập, lưu giữ, duy trì phát triển các nguồn gen cây trồng bản địa, quý hiếm, có giá trị khoa học, kinh tế; hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh mua bản quyền giống; khuyến khích đưa các giống mới có chất lượng cao, khả năng kháng bệnh tốt vào sản xuất thử trên địa bàn để từ đó lựa chọn ra các bộ giống phù hợp, đáp ứng với yêu cầu sản xuất và xu hướng phát triển của thị trường;

- Chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người sản xuất đầu tư áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, sử dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình tiến tiến vào sản xuất giống và sử dụng giống mới, an toàn dịch bệnh cho sản xuất. Tổ chức công bố rộng rãi danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh cung ứng giống đảm bảo chất lượng trên các phương tiện đại chúng để người dân biết, lựa chọn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh và chất lượng giống cây trồng, vật nuôi; ban hành các quy chế, quy định phân công, phân cấp, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

*1.3. Về kiến nghị tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ, quản lý về các loại giống và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... tiếp tục hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp.*

*a. Tình hình, kết quả thực hiện:*

Những năm qua, công tác quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp, chất lượng giống, phân bón, vật tư nông ngiệp được tỉnh quan tâm chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả tốt, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt kết quả khá toàn diện. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành các chương trình, kế hoạch hành động, phân công, phân cấp cụ thể cho các ngành, các cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp. Trước mỗi vụ sản xuất, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kịp thời thành lập các Đoàn kiểm tra, phối hợp các địa phương, đơn vị liên quan quản lý chất lượng các lô giống, trong đó kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ, bao bì nhãn mác, hồ sơ chất lượng và lấy mẫu 100% các lô giống cây trồng đưa về cung ứng trên địa bàn tỉnh, 100% giống vật nuôi được thực hiện đầy đủ quy trình kiểm dịch theo quy định; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm về sản xuất, kinh doanh giống không đảm bảo chất lượng.

*Một số kết quả quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2021 như sau:*

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 37/KH-UBND ngày 09/02/2021 về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021. Hiện nay, 498/498 cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, 502/502 cơ sở kinh doanh phân bón, 249/249 cơ sở kinh doanh thuốc thú y được giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng đối với 370 lượt cơ sở sản xuất kinh, kinh doanh vật tư nông nghiệp, lấy 125 mẫu vật tư nông nghiệp các loại để kiểm nghiệm chất lượng (gồm: 89 mẫu giống cây trồng, 12 mẫu thức ăn chăn nuôi, 24 mẫu phân bón), tỷ lệ mẫu không đạt là 0,8% (1/125 mẫu). Qua quá trình thanh, kiểm tra đã phát hiện và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 18 cơ sở số tiền 37,1 triệu đồng các lỗi chủ yếu về điều kiện kinh doanh VTNN, trong đó bao gồm 01 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi có mẫu không đảm bảo chất lượng, buộc thu hồi 500kg thức ăn chăn nuôi vi phạm để tái chế hoặc tiêu hủy theo quy định.

*b. Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp trong thời gian tới.*

Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ theo phân công phân cấp tại Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và Kế hoạch hành động số 37/KH-UBND ngày 09/02/2021 về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực năm 2021 của UBND tỉnh, với một số giải pháp trọng tâm:

- Triển khai tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị liên quan cấp tỉnh, huyện, xã; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, hàng hóa vật tư nông nghiệp khác đến các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid19 (bằng hình thức trực tuyến, hệ thống truyền thanh cơ sở)

- Phối hợp với các đơn vị có nguồn lực sản xuất hàng hóa lớn, có uy tín thương hiệu để tổ chức khảo nghiệm, xây dựng các mô hình trình diễn để lựa chọn, định hướng cho người dân các loại giống, phân bón, thuốc BVTV phù hợp, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Phối hợp các cấp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, các loại hàng hóa VTNN phục vụ sản xuất; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở sai phạm, chủng loại giống, vật tư kém chất lượng để cảnh báo cho nông dân biết.

- Lựa chọn, khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp có thương hiệu, uy tín đầu tư xây dựng hệ thống đại lý, cửa hàng cung ứng trên địa bàn tỉnh, nhằm cung cấp trực tiếp hàng hóa vật tư nông nghiệp giá cả phù hợp, đảm bảo chất lượng cho người dân.

**Câu hỏi 2:** Đề nghị các cấp, các ngành và các địa phương khẩn trương, kiên quyết, đồng bộ, thường xuyên thực hiện các biện pháp để khống chế, dập tắt dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò trong thời gian sớm nhất, để bảo vệ tài sản cho Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**Trả lời:**

Bệnh Viêm da nổi cục là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn trâu bò do virus gây ra, dịch bệnh lần đầu tiên xâm nhiễm vào Việt Nam vào tháng 10/2020 tại các tỉnh phía Bắc. Tại Hà Tĩnh, Bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò lần đầu tiên được phát hiện vào ngày 15/12/2020 tại xã Mai Phụ (Lộc Hà) và xã Đỉnh Bàn (Thạch Hà); sau đó bệnh lây lan ra 13/13 huyện, thành phố, thị xã, đã làm cho 2.923 con trâu bò mắc bệnh bị chết, chiếm 1,24% tổng đàn trâu bò.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và các địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch bệnh cụ thể. UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y đồng ý cho triển khai sử dụng vắc xin tiêm phòng thí điểm để phòng chống bệnh Viêm da nổi cục cho đàn trâu bò tại địa phương. Sau 02 đợt triển khai tiêm phòng thí điểm đạt kết quả tốt, các huyện, thành phố thị xã đã tổ chức triển khai tiêm phòng trên diện rộng đối với đàn trâu bò, với 140.000 liều vắc xin, đạt 80% kế hoạch. Đến tháng 5/2021 (sau 4 tháng xảy ra dịch bệnh) tình hình dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò cơ bản được kiểm soát, không phát sinh trâu bò mắc bệnh mới, đến nay có 06/13 huyện, thành phố, thị xã không còn trâu bò bị bệnh viêm da nổi cục; 07/13 huyện còn trâu bò chưa khỏi triệu chứng lâm sàng.

Để chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh, ổn định phát triển sản xuất chăn nuôi; UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nói chung và bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò nói riêng, trong đó:

- Đối với giải pháp trước mắt:

+ Đối với các địa phương có các ổ dịch Viêm da nổi cục trên trâu bò chưa qua 21 ngày cần theo dõi sát tình hình dịch bệnh, phân loại trâu bò bị bệnh tại ổ dịch để có biện pháp điều trị, hộ lý phù hợp, đồng thời kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết không để dịch bệnh tái phát.

+ Tiếp tục rà soát, tiêm phòng bổ sung vắc xin viêm da nổi cục cho các đối tượng trâu bò chưa được tiêm phòng và số mới phát sinh; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và quản lý chặt chẽ các hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ trên địa bàn.

- Đối với giải pháp lâu dài:

+ Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo thực hiện đồng bộ việc kê khai hoạt động chăn nuôi đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Chăn nuôi; kiểm soát, quản lý chặt chẽ được biến động của tổng đàn trâu bò và thực hiện tốt việc tiêm phòng vắc xin viêm da nổi cục cho đàn trâu bò theo định kỳ hàng năm.

+ Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương rà soát lại tổng đàn gia súc, gia cầm, xác định các vùng nuôi đủ điều kiện để có định hướng chỉ đạo phát triển chăn nuôi đảm bảo hiệu quả bền vững, an toàn, bảo vệ môi trường; xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030.

**Câu hỏi 3:** Đề nghị tỉnh có khuyến cáo, giải pháp để người dân hiểu rõ tác hại và hạn chế sử dụng thuốc diệt cỏ, trừ sâu bệnh bừa bãi làm ô nhiễm môi trường sống, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật ở cơ ở, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

**Trả lời:**

*3.1. Về kiến nghị đề nghị tỉnh có khuyến cáo, giải pháp để người dân hiểu rõ tác hại và hạn chế sử dụng thuốc diệt cỏ, trừ sâu bệnh bừa bãi làm ô nhiễm môi trường sống, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân trên địa bàn.*

Thuốc bảo vệ thực vật là loại vật tư thiết yếu trong sản xuất trồng trọt, dùng để phòng trừ các đối tượng dịch hại cây trồng. Qua khảo sát, hàng năm người sản xuất trên địa bàn tỉnh sử dụng trung bình khoảng 220 tấn thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng, gồm: Thuốc trừ cỏ khoảng 81 tấn, thuốc trừ sâu khoảng 65 tấn, thuốc trừ bệnh khoảng 67,5 tấn, thuốc trừ chuột khoảng 6 tấn và chất điều hòa sinh trưởng 0,5 tấn*.*

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động tham mưu, ban hành các đề án sản xuất, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai quyết liệt công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật; thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, tiến hành lấy mẫu phân tích chất lượng sản phẩm; cấp 498 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quản lý nhà nước, như Quyết định số 1186/QĐ-BNN-BVTV ngày 10/4/2019, số 501/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/02/2019, số 3435/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/8/2018, số 03/QĐ-BNN-BVTV ngày 03/01/2017, số 278/QĐ-BNN-BVTV ngày 8/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cấm sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật trên lãnh thổ Việt Nam. Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo, từ đó khuyến cáo, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở sản xuất và người dân triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, trong đó hướng dẫn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng” (đúng thuốc, đúng nồng độ - liều lượng, đúng phương pháp, đúng thời điểm). Hiện nay, cơ bản các cơ sở kinh doanh và người sản xuất đã hiểu biết và nhận thức sâu sắc về tác dụng của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ người sản xuất chưa tuân thủ kỹ thuật sử dụng thuốc theo quy định.

Để tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nâng cao trách nhiệm của người sản xuất đối với sức khỏe cộng đồng, hạn chế tác hại của thuốc đối với môi trường, thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trọng tâm sau:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn cấp chứng chỉ chuyên môn và giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, hiểu biết toàn diện về thuốc bảo vệ thực vật cho người sản xuất; từng bước thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất nhỏ lẻ; triển khai áp dụng sản xuất theo VietGAP, hữu cơ, các chương trình quản lý dịch hại tổng hợp, thâm canh lúa cải tiến…

- Làm tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo, nắm chắc diễn biến của các loài dịch hại trên đồng ruộng, chủ động đưa ra cảnh báo và các giải pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả; nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ kỹ thuật, từng bước hiện hại hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo dịch hại.

- Cũng cố, nâng cao năng lực chuyên môn của Tổ bảo vệ thực vật ở các Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi tại các huyện, thành phố, thị xã và lực lượng bảo vệ thực vật cơ sở tại các xã.

- Xây dựng đề án sản xuất mùa vụ, bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp với từng địa hình, vùng sinh thái, thổ nhưỡng; thực hiện các giải pháp về luân canh, bảo vệ lực lượng thiên dịch trên đồng ruộng và duy trì cân bằng hệ sinh thái.

*3.2. Về kiến nghị tăng cường công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật ở cơ ở, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm*

Những năm qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp nói chung, các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nói riêng. Hàng năm, tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành, địa phương triển khai thực hiện; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức các quy định; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Đến nay, thị trường thuốc bảo vệ thực vật trong tỉnh tương đối ổn định, có 498 cơ sở kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu do các doanh nghiệp có uy tín cung ứng như: Công ty Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc trời, Công ty khử trùng Việt Nam, Công ty TNHH Việt Thắng, Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn...; qua kiểm tra, từ năm 2017 đến nay không phát hiện thuốc giả, thuốc ngoài danh mục trên địa bàn tỉnh; các cơ sở kinh doanh cơ bản chấp hành tốt các quy định *(kết quả thanh tra, kiểm tra 350 cơ sở, phát hiện 07 cơ sở vi phạm về điều kiện kinh doanh đã xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn khắc phục).*

Mặc dù vậy, thị trường hàng hóa luôn có những biến động, nhất là đối với hàng hóa có tính chất đặc thù như thuốc bảo vệ thực vật. Vì vậy, công tác quản lý nhà nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục; trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Bám sát các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục bảo vệ thực vật để chủ động tham mưu và thông tin, hướng dẫn kịp thời các quy định liên quan về sản xuất, kinh doanh, sử thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phổ biến đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt đến tận cơ sở và người sản xuất. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật, các quy định trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc; các chế tài xử lý trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thưc vật.

- Thực hiện việc niêm yết và công khai thông tin các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại các địa phương để người dân nắm và lựa chọn trong quá trình giao dịch; kịp thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở sai phạm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo đinh kỳ và đột xuất, chú trọng trong thời điểm đầu vụ, thời điểm dịch phát sinh gây hại nặng; tiến hành lấy mẫu phân tích chất lượng sản phẩm.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, nhất là cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật tại cơ sở, phát huy tinh thần giám sát cộng đồng để chủ động phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

**Câu hỏi 4:** Đề nghị tỉnh tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả hơn nữa; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm dịch bệnh tại các bệnh viện, cơ sở y tế và trong nhân dân; xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc COVID-19 và triển khai kịp thời, hiệu quả khi có vắc xin

**Trả lời:**

4.1. Đối với Công tác phòng, chống dịch bệnh:

a. Đối với phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

- Thực hiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế dự phòng, những năm qua, công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Y tế quan tâm, triển khai tích cực, chủ động. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm với mục tiêu giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm.

- Toàn tỉnh có hệ thống tổ chức y tế dự phòng hoàn chỉnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã và nhân viên y tế thôn/xóm. Hệ thống y tế dự phòng được quan tâm đầu tư, mua sắm về trang thiết bị, hóa chất, vật tư sẵn sàng cho công tác phòng, chống dịch; đội ngũ cán bộ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các trung tâm y tế tuyến huyện được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hệ thống y tế dự phòng từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, xã, thôn thực hiện nhiệm vụ giám sát chủ động, tăng cường giám sát các ổ dịch cũ, giám sát véc tơ, giám sát các ca bệnh nghi ngờ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường. Chương trình phòng chống bệnh sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm từ năm 2010 đến nay số mắc có xu hướng giảm mạnh, không có trường hợp tử vong. Với tinh thần chủ động phòng chống dịch, kịp thời phát hiện, cách ly, dập tắt dịch khi mới xuất hiện nên trong hơn 10 năm qua không có vụ dịch bệnh lớn nào xẩy ra trên địa bàn, những ổ dịch nhỏ xuất hiện rải rác tại một số địa phương như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi… được phát hiện và dập tắt kịp thời, không để lây lan diện rộng, không có tử vong; nhiều năm liền không có dịch tiêu chảy cấp xảy ra trên địa bàn… Công tác y tế dự phòng đã góp phần quan trọng đối với việc bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/3/2018 triển khai Phong trào “Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân” giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 07/11/2018 triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh… nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

b. Đối với công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19:

- Từ tháng 3/2020 đến nay trước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID -19; Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và các ngành, các địa phương đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng chống dịch, đặc biệt là các Chỉ thị, Công điện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Kế hoạch đáp ứng với các cấp độ dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, phương án khoanh vùng, dập dịch, điều trị bệnh nhân COVID-19; đáp ứng kịp thời cách ly tập trung khi có công dân nhập cảnh về nước và các trường hợp F1 với số lượng nhiều.

- Toàn tỉnh đã chuẩn bị được hơn 300 cơ sở cách ly tập trung cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) với quy mô hơn 20.000 giường; thực hiện cách ly tập trung gần 24.000 lượt người (cả người nhập cảnh và các F1 phát hiện tại cộng đồng và người đi từ vùng dịch về); quản lý cách ly tại nhà gần 60.000 trường hợp.

- Hệ thống y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh trên toàn tỉnh được kích hoạt; toàn tỉnh có 8.980 Tổ COVID cộng đồng, thực hiện nhiệm vụ “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” nghi ngờ mắc bệnh, các trường hợp từ ngoại tỉnh về, đặc biệt là rà soát, tổng hợp các trường hợp có biểu hiện ho, sốt,… trên địa bàn.

- Ngành Y tế đã tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR, cả 2 phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Bệnh viện Đa khoa tỉnh đều đủ năng lực được Bộ Y tế cho phép thực hiện xét nghiệm khẳng định COVID-19; đáp ứng kịp thời việc phát hiện sớm để chủ động truy vết, cách ly, khoanh vùng xử lý triệt để ổ dịch; hiện nay năng lực thực hiện mỗi ngày khoảng 50.000 mẫu gộp PCR, 8.000 mẫu đơn. Từ tháng 1/2021 đến nay đã thực hiện được gần 400.000 mẫu SARS-CoV-2.

- Từ tháng 3/2020 đến nay toàn quốc đã trải qua 4 đợt dịch; từ đợt 1 đến đợt 3 tỉnh Hà Tĩnh không có ca lây nhiễm cộng đồng, trong đợt dịch lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh phát hiện 118 ca nhiễm trong cộng đồng, với 30 địa điểm có người mắc; cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh đã nhanh chóng huy động tổng lực để truy vết, xét nghiệm, cách ly, khoanh vùng, dập dịch, nhanh chóng khống chế các ổ dịch và ổn định tình hình, đến nay dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ngành Y tế chủ động tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh các giải pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu của kế hoạch phòng chống dịch bệnh.

c. Việc tiếp nhận, điều trị COVID-19:

- Tỉnh đã chủ động phương án tiếp nhận, điều trị COVID-19 với công suất hơn 300 giường bệnh tại các cơ sởBệnh viên đa khoa khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh; Bệnh viện Phổi để tiếp nhận điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ nhẹ và vừa; Bệnh viện Đa khoa tỉnh tiếp nhận, điều trị mức độ nặng, nguy kịch, …

- Các bệnh viện và Trung tâm y tế có giường bệnh sẵn sàng phương tiện, vật tư, hóa chất, nhân lực, để tiếp nhận, thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân nghi ngờ hoặc mắc bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

4.2. Công tác phòng chống dịch bệnh trong cơ sở y tế

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia, Bộ Y tế, UBND tỉnh và ngành Y tế đã quyết liệt chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp bảo đảm an toàn phòng chống dịch tại các cơ sở y tế, đặc biệt là các bệnh viện và trung tâm y tế có giường bệnh. Các bệnh viện và Trung tâm y tế thường xuyên duy trì công tác sàng lọc, phân luồng, xét nghiệm test nhanh các trường hợp nghi nhiễm, có phương án cách ly tạm thời khi có trường hợp nghi nhiễm; tăng cường các biện pháp vệ sinh môi trường, kiểm soát lây nhiễm trong bệnh viện; triển khai bộ tiêu chí bệnh viện an toàn và phòng khám an toàn phòng chống dịch; tăng cường rà soát, quản lý người bệnh và người nhà từ các bệnh viện tuyến trên, các vùng có dịch về điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh để áp dụng các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 định kỳ cho nhân viên y tế và người bệnh, người chăm sóc ở những khoa, phòng có nguy cơ cao, người có biểu hiện nghi ngờ và toàn bộ người bệnh có chỉ định vào điều trị nội trú tại các cơ sở khám, chữa bệnh, không để tình trạng xảy ra lây nhiễm chéo tại các cơ sở y tế.

- Việc triển khai xét nghiệm nhanh sàng lọc tại cơ sở y tế đã phát hiện 01 trường hợp bệnh nhân đến khám bệnh có kết quả dương tính với SARS-CoV-2, từ đó phát hiện được ổ dịch tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà để kịp thời triển khai các biện pháp khoanh vùng dập dịch, không để dịch lan rộng trong cộng đồng.

- Qua 04 đợt dịch vừa qua, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp bệnh nhân, người nhà bệnh nhân mắc COVID-19 khi điều trị tại các bệnh viện/trung tâm y tế; có một số trường hợp sau khi đến khám bệnh về nhà phát hiện mắc đã được phân luồng, sàng lọc nên không có lây nhiễm cho bệnh nhân và nhân viên y tế.

- Trong thời gian tới, ngành Y tế tiếp tục chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn phòng chống dịch COVID-19 tại các cơ sở y tế để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và cung cấp dich vụ y tế cho nhân dân.

4.3. Về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Y tế đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng ưu tiên tiêm vắc xin theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, tổng số toàn tỉnh có 948.000 đối tượng, trong đó:

+ Đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP: 334.763 người;

+ Lực lượng Quân đội, Công an: 6.767 đối tượng;

+ Công nhân tại các khu công nghiệp trọng điểm, cụm công nghiệp của tỉnh: 44.806 người;

+ Người đủ 18 tuổi trở lên không thuộc các nhóm trên: 561.664 người.

- Chỉ tiêu vắc xin do Bộ Y tế phân bổ 02 đợt là 18.620 liều, tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai 02 đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ, an toàn theo kế hoạch đề ra.

+ Đợt 1 được phân bổ 8.950 liều, triển khai tiêm được 10.007 người, đạt tỷ lệ 111,1%.

+ Đợt 2 được phân bổ 9.670 liều, đã triển khai tiêm được 10.382 người, đạt tỷ lệ 107,4 %.

- Đợt 3 Hà Tĩnh được phân bổ 22.700 liều vắc xin, hiện Sở Y tế đã rà soát, dự kiến phân bổ số lượng cho các đối tượng ưu tiên tiếp theo tại Nghị quyết 21/NQ-CP và các đối tượng có nguy cơ lây nhiễm cao tại các doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch tiếp nhận, phân bổ, triển khai tiêm trình UBND tỉnh phê duyệt; triển khai tiêm chủng ngay khi nhận được vắc xin phân bổ, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ, an toàn theo kế hoạch đề ra.

**II. Lĩnh vực kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng**

**Câu hỏi 1:** Đề nghị tỉnh có giải pháp sớm đưa vào sử dụng hệ thống hạ tầng, cơ sở do quá trình sáp nhập địa giới hành chính, tránh lãng phí, xuống cấp (trụ sở làm việc, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa… các xã cũ sau sáp nhập). Sau khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính mới, để kết nối các tuyến đường giao thông đảm bảo thuận lợi cho người dân trong một xã đi lại, giải quyết các thủ tục hành chính

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các huyện, thành phố, thị xã gắn với việc thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và máy móc, thiết bị, tài sản khác tại trụ sở làm việc khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã (tại Công văn số 3158/STC-GCS ngày 26/8/2019). Trong đó: Đã yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, lập phương án xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất; đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư phải lập phương án cụ thể để bố trí sử dụng hoặc đề xuất phương án để xử lý theo quy định.

Trong năm 2020, toàn bộ 4.884 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã; trong đó: Có **1.074** cơ sở nhà, đất (Gồm: Trụ sở hành chính cấp xã, đài tưởng niệm xã, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, sân vận động xã, thôn, xóm; các trường học; trạm y tế) tại các xã sau sáp nhập (Các huyện: Cẩm Xuyên: 92 cơ sở; Can Lộc: 103 cơ sở; Đức Thọ: 236 cơ sở; Hương Khê: 33 cơ sở; Hương Sơn: 165 cơ sở; Kỳ Anh: 31 cơ sở; Lộc Hà: 46 cơ sở; Nghi Xuân: 54 cơ sở; Thạch Hà: 213 cơ sở; Vũ Quang: 36 cơ sở; Thành phố Hà Tĩnh: 28 cơ sở; Thị xã Kỳ Anh: 37 cơ sở) đã được UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, với hình thức xử lý được phê duyệt như sau:

(i) Giữ lại tiếp tục sử dụng: 899 cơ sở nhà, đất;

(ii) Điều chuyển, chuyển giao: 39 cơ sở nhà, đất;

(iii) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 136 cơ sở nhà, đất dôi dư không còn nhu cầu sử dụng (Gồm: 20 trụ sở hành chính xã; 99 nhà văn hóa xã, thôn, xóm, tổ dân phố; 12 trường học; 05 trạm y tế).

Sau khi hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt phương án (điều chỉnh) sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các huyện, thành phố, thị xã, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 20/7/2020 về đẩy mạnh triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 8257/UBND-XD ngày 07/12/2020 chỉ đạo các nội dung về phương án triển khai thực hiện bán đấu giá cơ sở nhà, đất; đồng thời chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm và trả lời các kiến nghị, đề xuất của các địa phương về phương án xử lý cơ sở vật chất, trụ sở cũ các xã đã sáp nhập. Theo đó, trách nhiệm triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất sau khi được phê duyệt phương án trước hết thuộc UBND cấp xã (Đối với trụ sở hành chính cấp xã, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố), các nhà trường (Đối với các trường học thực hiện sáp nhập) và các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất; đồng thời, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp đôn đốc, soát xét hồ sơ của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định để gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh ban hành Quyết định xử lý theo phương án đã được phê duyệt.

Như vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, trả lời cụ thể để các địa phương thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt. Qua theo dõi, đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư do thực hiện sáp nhập xã, sáp nhập trường học, bước đầu một số địa phương đã đề nghị điều chuyển cho Công an tỉnh để bố trí làm trụ sở cho Công an xã, thị trấn (Sở Tài chính đã tổng hợp đề xuất điều chuyển 24 cơ sở nhà, đất dôi dư để bố trí làm trụ sở cho Công an xã, thị trấn tại Văn bản số 1216/STC-GCS ngày 09/4/2021; UBND tỉnh đã có Văn bản số 2291/UBND-XD ngày 16/4/2021 gửi Bộ Tài chính, Bộ Công an đề nghị thực hiện điều chuyển), một số chuyển đổi công năng sử dụng và nhiều hình thức khác. Tuy nhiên, một số địa phương chưa quyết liệt, tập trung triển khai (Các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Can Lộc chưa triển khai các nội dung của phương án đã phê duyệt), đặc biệt là UBND các huyện chưa có chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức trình phương án xử lý tài sản dôi dư tại địa phương, đơn vị mình, gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý. Bên cạnh đó, việc thực hiện bán đấu giá theo phương án đã phê duyệt còn chậm triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8257/UBND-XD ngày 07/12/2020 và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 4947/STC-GCS ngày 22/12/2020.

*1.3. Giải pháp, hình thức thực hiện trong thời gian tới:*

a. Về quan điểm xử lý:

- Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan; phù hợp với quy hoạch chung xây dựng các xã sau sáp nhập. Đối với việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sẽ được tổ chức theo hình thức đấu giá.

- Yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng, xử lý các cơ sở nhà, đất theo phương án đã được phê duyệt; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

b. Một số giải pháp cụ thể:

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ xem xét chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện xử lý đối với tài sản công là các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sáp nhập xã, thôn, xóm, sáp nhập trường học, cụ thể như sau:

- Sở Tài chính thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo phương án đã phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định phương án (điều chỉnh) sắp xếp lại, xử lý nhà, đất khi có đề nghị của UBND các huyện, thành phố, thị xã; kịp thời tổng hợp, nghiên cứu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cơ sở nhà, đất dôi dư, theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt (Bao gồm cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của UBND các huyện, thành phố, thị xã và cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đóng trên địa bàn).

- Sở Xây dựng hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã sau sáp nhập.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã: Thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã sau khi sáp nhập theo quy định và hướng dẫn tại Văn bản số 7372/UBND-XD ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh; rà soát, lập phương án sử dụng các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sáp nhập. Trường hợp việc sử dụng phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt và quy hoạch chung xây dựng các xã sau sáp nhập thì tiếp tục triển khai theo phương án đã phê duyệt. Trường hợp không phù hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, gửi Sở Tài chính để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh phương án.

c. Hình thức xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư:

- Điều chuyển, chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc huyện, thuộc tỉnh quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 10, 13 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Ngoài ra, có thể xem xét, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính điều chuyển theo thẩm quyền cho các cơ quan Trung ương trên địa bàn quản lý, sử dụng nếu phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và tiêu chuẩn, định mức quy định (tiếp tục rà soát để điều chuyển bố trí làm trụ sở cho Công an xã, thị trấn theo Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn được phê duyệt tại Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh...);

- Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8257/UBND-XD ngày 07/12/2020;

- Chuyển đổi công năng sử dụng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh, trong đó tập trung xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sáp nhập xã, sáp nhập trường học.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản nhà, đất, tránh hư hỏng cho đến khi hoàn thành việc xử lý theo phương án đã phê duyệt.

**Câu hỏi 2:** Đề nghị tỉnh quan tâm chính sách đầu tư công phải hợp lý giữa vùng núi và thành thị, quan tâm tới các xã vùng sâu, vùng xa ảnh hưởng nặng nề bởi sạt lở của sông suối (dọc sông Ngàn sâu tại các xã Hương Giang, Hương Thủy, Hà Linh huyện Hương Khê); quan tâm hỗ trợ xây dựng kè chống sạt lở và cầu dân sinh qua sông ở xã Hương Trạch, bờ kè biển Cẩm Nhượng, đường ven biển Thiên Cầm - Yên Hòa, các công trình tránh lũ, hỗ trợ các xã vùng hạ lưu hồ Kẻ Gỗ, hỗ trợ xây dựng nhà máy nước sạch, đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho người dân vùng phía Nam Cẩm Xuyên…

**Trả lời:**

Việc phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan[[1]](#footnote-1); theo đó, nguồn vốn đầu tư công được phân bổ dựa trên việc tính điểm các tiêu chí điều chỉnh (gồm: dân số, diện tích, trình độ phát triển, số đơn vị hành chính và các tiêu chí bổ sung); đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch giữa các địa phương, vùng, miền trong tỉnh... cùng với đó, hiện tỉnh đã thực hiện cơ chế phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với quản lý công trình; trao quyền chủ động cho các địa phương trong việc lựa chọn, quyết định đầu tư các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương mình trên cơ sở nguồn vốn đã được phân cấp.

Ngoài ra, để hỗ trợ các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ cấp bách trên địa bàn; tỉnh đã quan tâm kêu gọi, hỗ trợ đầu tư từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương và huy động các nguồn hợp pháp khác để triển khai các công trình xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, hạ tầng chống ngập lũ, nhà máy nước sạch,... cho các địa phương vùng khó khăn như: kè chống sạt lở bờ sông Ngàn sâu (đoạn quan các xã Đức Lạng, Lộc Yên, Hương Trạch, Hương Đô, Gia Phố), Ngàn Phố, Sông La (đoạn qua xã Trường Sơn, Liên Minh); xử lý cấp bách đê Tả Nghèn, Tân Long, Hữu Phủ; kè biển Cẩm Nhượng; hạ tầng dân cư tránh trú bão cho xã Phương Mỹ,... đã được đầu tư từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương và các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương. Đặc biệt, hiện nay UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn trực thuộc đang tích cực xúc tiến, vận động Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để quyết định đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (từ nguồn vốn đầu tư qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);.. chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để Công ty CP Phát triển nước sạch Thiên Cầm (nhà đầu tư quan tâm) dự án Nhà máy nước Nam Cẩm Xuyên, quy mô đầu tư dự kiến 10.000m3/ngày đêm, sớm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án…

Đối với các dự án quan trọng, cấp bách khác đề nghị các địa phương rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên và cân đối đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn vốn được phân cấp theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020; UBND tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị, đề xuất hỗ trợ từ các nguồn ngân sách trung ương, ODA khi có điều kiện.

**III. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

**Câu hỏi 1:** Đề nghị tỉnh biện pháp giải quyết, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh kiểm soát ô nhiễm môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, cơ sở chế biến thực phẩm...

**Trả lời:**

Xác định môi trường là một trong ba trụ cột của phát triển bền vững, “không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế”, thời gian qua, Tỉnh đã tập trung cao chỉ đạo về công tác bảo vệ môi trường. UBND tỉnh đã trìnhBan Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 07/12/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với một số lĩnh vực về bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo; trình HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 – 2020; sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo; theo đó, công tác bảo vệ môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại khu kinh tế, khu cụm công nghiệp, làng nghề và ở khu vực nông thông đã đạt được một số kết quả quan trọng: Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; bảo vệ môi trường đã trở thành các hoạt động của cộng đồng dân cư, của các tổ chức và cá nhân; phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa được đẩy mạnh, thông qua việc thực hiện phong trào “Ngày toàn dân thu gom rác thải” đã huy động được sự đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên toàn tỉnh; nhiều mô hình tự quản về bảo vệ môi trường được hình thành và hoạt động có hiệu quả. Triển khai thực hiện Đề án xử lý chất thải rắn đạt kết quả bước đầu; xử lý cơ bản các điểm gây ô nhiễm môi trường. Nhờ làm tốt công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đã góp phần rất lớn trong việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến nay toàn tỉnh có 171/182 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), chiếm tỷ lệ 94%; có 19 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 2 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 7/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 3 huyện: Lộc Hà, Hương Sơn, Cẩm Xuyên có 100% số xã đạt chuẩn NTM. Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

Công tác kiểm tra, giám sát môi trường được tăng cường, tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị quan trắc tự động, trung tâm điều hành theo dõi các trạm quan trắc môi trường tại các khu vực nhạy cảm về môi trường. Các dự án có nguồn thải lớn (gồm: Công ty Formosa, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy bia Sài Gòn-Hà Tĩnh) đã được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải và truyền trực tiếp dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Bên cạnh đó, công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận chủ trương đầu tư và kiểm tra, giám sát môi trường đối với các dự án được thực hiện chặt chẽ.

* + 1. Để nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đẩy mạnh kiểm soát ô nhiễm môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, cơ sở chế biến thực phẩm..., trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, địa phương thực hiện một số giải pháp sau: Triển khai thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo để sớm hình thành khu xử lý chất thải công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường, giảm thiểu và chấm dứt hoạt động các điểm xử lý nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường; tiếp tục triển khai công tác phân loại rác tại nguồn, xử lý rác thải hữu cơ thành phân conpost tại các xã vùng nông thôn; Thực hiện tiêu chí môi trường theo Đề án thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Xử lý các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn. Từng bước đầu tư hệ thống xử lý môi trường nhất là xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp. Hoàn thành dự án Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường, từng bước đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm tăng cường năng lực quan trắc, phân tích môi trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số và cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật vệ bảo vệ môi trường, nhất là đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

**Câu hỏi 2:** Đề nghị tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chức năng và chính quyền địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, kiên quyết xử lý đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép hoặc có hành vi bao che, bảo kê cho hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; làm rõ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương nơi xảy ra tình trạng này.

**Trả lời:**

Thời gian qua, nhằm tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, thực hiện quy định của Luật khoáng sản, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, cũng như xem xét, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, qua đó, tình trạng hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát, số vụ khai thác khoáng sản trái phép giảm dần, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Từ đầu năm 2021 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đã thành lập các Tổ công tác kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác trái phép trên địa bàn quản lý. Trong đó đã xử lý vi phạm hành chính đối với 02 vụ khai thác đất và 01 vụ khai thác cát trái phép, xử phạt 03 đối tượng với tổng số tiền 161,3 triệu đồng; đồng thời tịch thu toàn bộ khoáng sản, phương tiện khai thác trái phép; phát hiện và khởi tố 02 vụ án hình sự, xử lý 180 vụ việc vi phạm hành chính, 201 đối tượng, với số tiền xử phạt 404.234.800 đồng (trong đó có 50 vụ khai thác khoáng sản trái phép và 130 vụ buôn bán, vận chuyển khoáng sản trái phép). Ngoài ra, đã kiểm tra, xử lý 21 vụ khai thác cát trái phép tại huyện Đức Thọ với số tiền 50,4 triệu đồng; 36 vụ khai thác đất, cuội sỏi trái phép tại huyện Hương Khê, với tổng số tiền 68,65 triệu đồng, đồng thời tháo dỡ 03 bến cát trái phép trên địa bàn; 06 vụ khai thác đất, cát trái phép tại huyện Nghi Xuân (trong đó đã xử lý 02 vụ với số tiền 40,5 triệu đồng, 02 vụ đang trong quá trình xử lý, 02 vụ đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính)…

Bên cạnh đó, đối với hoạt động khai thác khoáng sản thạch anh trái phép, từ đầu năm 2020 đến nay đã phát hiện, phối hợp, xử lý 09 vụ khai thác khoáng sản thạch anh trái phép; trong đó, khởi tố 01 vụ án hình sự, xử phạt vi phạm hành chính 06 vụ với tổng số tiền là 39 triệu đồng và đang điều tra, làm rõ 01 vụ để xử lý theo đúng quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Kỳ Anh kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng khai thác thạch anh trái phép trên địa bàn quản lý. Đến nay, hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản thạch anh trái phép trên địa bàn huyện Kỳ Anh đã chấm dứt, không còn tái diễn.

Mặc dù trong thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành địa phương triển khai khá quyết liệt công tác kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, tuy vậy tại một vài địa phương, tình trạng này vẫn còn tái diễn, nguyên nhân chính do: (1) Chính quyền địa phương (đặc biệt là cấp xã) chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý, chưa triển khai các biện pháp để quản lý khoáng sản chưa khai thác theo quy định của Luật khoáng sản cũng như theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; (2) Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép chủ yếu diễn ra trên các tuyến sông có địa giới hành chính giáp ranh giữa địa bàn các huyện và giữa địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với tỉnh Nghệ An, khai thác vào ban đêm, phương tiện, trang thiết bị chưa đáp ứng được nên gây khó khăn cho các ngành chức năng để kiểm tra, đấu tranh xử lý; (3) Công tác phối hợp giữa các ngành chức năng và chính quyền địa phương trong kiểm tra, phát hiện, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép chưa chặt chẽ, thường xuyên, việc xử lý chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe dẫn đến hiệu quả chưa cao; (4) Do nguồn vật liệu, đặc biệt là cát xây dựng được cấp phép khai thác chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Thời gian tới, để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thị xã tập trung, quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; Giao các Sở ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, tiếp tục mở các đợt cao điểm, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm nhằm quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Địa phương nào để xảy ra tình trạng khai thác trái phép mà không phát hiện kịp thời, không xử lý nghiêm, gây bức xúc dư luận phải kiểm điểm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh; Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu trên địa bàn.

**Câu hỏi 3.**Đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục huy động các nguồn lực hỗ trợ người dân ở các địa phương vùng lũ, lụt xây dựng nhà ở kiên cố, nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh, trú bão lũ

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 18/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020; một số định hướng, mục tiêu và giải pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 22-QĐ/TU ngày 20/11/2020 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ và nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Đến nay, đã có 35 nhà tài trợ, với kinh phí huy động hơn 211 tỷ đồng; đã có 2.053 đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai được phê duyệt hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố, với tổng kinh phí 143,7 tỷ đồng; đầu tư xây dựng 30 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp với phòng tránh bão lũ tại các huyện, thành phố, thị xã với tổng kinh phí thực hiện 60 tỷ đồng. Hiện nay, đã khởi công xây dựng 1.797 nhà ở cho hộ dân, trong đó số nhà đã hoàn thành đưa vào sử dụng 958 nhà. Phấn đấu trước ngày 30/9/2021 hoàn thành 100% các hạng mục công trình để đưa vào sử dụng trước mùa mưa bão, góp phần quan trọng giúp các đối tượng và nhân dân có cuộc sống ổn định và hạn chế đến mức thấp nhất thiên tai lũ lụt.

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tổ chức kêu gọi và chỉ đạo các địa phương vận động các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ và nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**IV. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục**

**Câu hỏi 1:** Nghị quyết 55/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/7/2017 quy định về mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017- 2020, thời gian qua đã góp phần rất lớn đảm bảo an sinh xã hội, tuy vậy đến ngày 31/12/2020 Nghị quyết này hết hiệu lực, đề nghị tỉnh tiếp tục xem xét, ban hành chính sách này để góp phần tiếp tục đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

**Trả lời:**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết 263/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó: Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế; Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Ngoài 30% mức đóng bảo hiểm y tế do Ngân sách trung ương hỗ trợ, Ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 20% mức đóng bảo hiểm y tế (như vậy tổng mức hỗ trợ là 50%); người thuộc hộ cận nghèo được ngân sách tỉnh và trung ương hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế. Chính sách hỗ trợ cho các đối tượng nêu trên có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

**Câu hỏi 2:** Hiện nay công tác đào tạo nghề cho con em nông thôn chưa thực sự có hiệu quả. Đề nghị tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cần quan tâm có kế hoạch và lộ trình đào tạo nghề cho con em nông thôn phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

**Trả lời:**

Để chủ động tiếp tục triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đào tạo nghề sơ cấp, ngắn hạn, 3 tháng đến dưới một năm sẽ kết thúc trong năm 2020 và kéo dài sang năm 2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về tiếp tục thực hiện và sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Trong khi chờ Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đang xem xét bố trí nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện để tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

**Câu hỏi 3:** Đề nghị tỉnh tham mưu, đề xuất Chính phủ sớm ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; chính sách đào tạo lại, đào tạo cập nhật công nghệ mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đang làm việc tại các doanh nghiệp, đẩy mạnh tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia.

**Trả lời:**

Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; chính sách đào tạo lại, đào tạo cập nhật công nghệ mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đang làm việc tại các doanh nghiệp, đẩy mạnh tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Ngày 28/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 24/CT-TTg về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương: (1) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển đất nước; (2) Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật.

**Câu hỏi 4:** Đề nghị tỉnh nghiên cứu, đề xuất Chính phủ có chính sách mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội, nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội hàng tháng tương ứng với mức chuẩn nghèo áp dụng theo từng giai đoạn 2021- 2025, để đảm bảo đối tượng có mức sống bằng mức sống tối thiểu.

**Trả lời:**

Nội dung kiến nghị nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo đó kể từ ngày 01/7/2021 mức chuẩn trợ giúp xã hội được nâng từ 270.000 đồng/tháng lên 360.000 đồng/tháng (tăng thêm 90.000 đồng/tháng). Đồng thời, ngoài các chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị đinh 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định bổ sung một số nhóm đối tượng hưởng chính sách như: Người thuộc diện hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có vợ; đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; Người từ 75-80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức rà soát và ban hành quyết điều chỉnh trợ cấp cho từng đối tượng theo mức hưởng mới kể từ ngày 01/7/2021. Với mức trợ cấp tăng từ 270.000 đồng/tháng- 360.000đồng/tháng và mở thêm các nhóm đối tượng hưởng chính sách, dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách BTXH tăng thêm so với năm 2020 là 58,387 tỷ đồng.

**Câu hỏi 5:** Đề nghị ngành giáo dục tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tăng cường các phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, nhất là học sinh lứa tuổi vị thành niên, nhằm hạn chế lối sống buông thả, thờ ơ, vô cảm, vi phạm tệ nạn xã hội.

**Trả lời:**

*5.1. Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19*

Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngành đã hướng dẫn các trường học thực hiện tốt mục tiêu kép: Vừa đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, học sinh vừa tổ chức tốt các hoạt động dạy học, giáo dục với phương châm “học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng học”.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục: Phối hợp tốt với ngành y tế, triển khai quyết liệt các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19; rà soát, lắp đặt tối thiểu 20 điểm rửa tay bằng xà phòng đủ cho giáo viên, học sinh sử dụng thường xuyên; nhiều cán bộ, giáo viên xung phong đến phục vụ tại các khu cách ly tập trung, các chốt phong tỏa ở địa phương với nhiều suất ăn, nhu yếu phẩm, trang thiết bị giá trị hàng tỷ đồng; có thời điểm có 230 cơ sở giáo dục được trưng dụng làm nơi cách ly y tế tập trung.

Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo ngành Giáo dục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, quán triệt đến các nhà trường và cơ sở giáo dục tuyệt đối không được chủ quan lơ là trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mục tiêu kép.

*5.2. Về phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, nhất là học sinh lứa tuổi vị thành niên*

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 09/12/2015 về triển khai Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 21/6/2018 về thực hiện quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, …

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an Tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp... để ký kết Chương trình phối hợp công tác, trong đó có nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các nhà trường về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh. Lựa chọn các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh, tập trung vào một số kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng học tập hiệu quả; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giải quyết tình huống có vấn đề; kỹ năng giao tiếp qua mạng xã hội; kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em; kỹ năng phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích; sức khỏe sinh sản vị thành niên…

*Kết quả đạt được*

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh được tăng cường và đổi mới, chuyển biến mạnh theo hướng tổ chức các hoạt trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

Một số mô hình triển khai hiệu quả: Mô hình giáo dục pháp luật “Phiên tòa giả định”; Câu lạc bộ tư vấn tâm lí học đường; Câu lạc bộ sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; mô hình hoạt động thiện nguyện của các Liên đội trường học: “Nâng bước em tới trường”, “Em nuôi của Đội’’; mô hình sinh hoạt dưới cờ chủ điểm: “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một tấm gương sáng, một cuốn sách hay”; Diễn đàn: “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”; “Điều em muốn nói”… Có 467 câu lạc bộ trong các trường Trung học cơ sở; 183 câu lạc bộ trong trường Trung học phổ thông; có 07 trường phổ thông được Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình tỉnh triển khai mô hình câu lạc bộ “Sức khỏe vị thành niên”,... Mỗi năm, các trường học tổ chức hơn 200 diễn đàn về phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống bạo lực học đường…

**Đặc biệt, có nhiều học sinh Hà Tĩnh có hành động đẹp được tuyên dương, khen thưởng kịp thời, như “Nhặt của rơi trả lại người đánh mất” ở Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Hương Sơn, Hương Khê; có hành động dũng cảm cứu bạn bị đuối nước (học sinh Lộc Hà, Đức Thọ, Thạch Hà) đã tạo nên sự lan tỏa trong các trường học, có hiệu ứng tích cực trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.**

***Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:***

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong gia đình hiệu quả chưa cao. Một số gia đình quá quan tâm đến việc học văn hóa mà thiếu sự quan tâm đến đến trang bị kỹ năng sống cho học sinh; một số gia đình lại phó thác việc giáo dục, quản lý học sinh cho nhà trường. Hiện tượng bạo lực, bạo hành trong gia đình, cha mẹ ly hôn, đi làm ăn xa,…đã tác động tiêu cực đến tâm lý và phát triển nhân cách của học sinh, nhất là khi các em ở độ tuổi vị thành niên, cho nên, vẫn còn những học sinh chưa ngoan, chưa chủ động trong học tập, tu dưỡng rèn luyện, chưa tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, dễ sa vào tệ nạn xã hội...

Các thông tin xấu độc trên mạng internet tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm, lối sống của một bộ phận của giới trẻ trong đó có học sinh.

*Giải pháp trong thời gian tới*

- UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động trong công tác tham mưu trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; phối hợp có hiệu quả hơn với các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức tốt các chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống, tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên, gắn với yêu cầu đổi mới sách giáo khoa và chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các hoạt động tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống trong và ngoài nhà trường; tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên, học sinh sinh viên trên môi trường mạng; xây dựng mạng lưới thông tin chính trị tư tưởng trên môi trường mạng trong các cơ sở giáo dục.

**V. Trong công tác cán bộ, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính**

**Câu hỏi 1:** Đề nghị tỉnh nâng cao hơn nữa hiệu quả giám sát, tăng cường công tác giám sát trên tất cả các lĩnh vực nhất là lĩnh vực đầu tư công, cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

**Trả lời:**

*1.1. Đối với lĩnh vực đầu tư công*

Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá đầu tư công thời gian qua đã được UBND tỉnh hết sức quan tâm; quán triệt thực hiện sâu, rộng từ cấp tỉnh đến cơ sở; các bộ phận thanh tra, giám sát của các cơ quan chức năng thường xuyên thực hiện công tác giám sát, đánh giá ở cơ sở; kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm về chất lượng, tiến độ thi công công trình và có giải pháp xử lý, chấn chỉnh phù hợp.

Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công tổ chức lập Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo định kỳ gửi các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo chất lượng các nội dung theo yêu cầu; trong đó, việc xây dựng kế hoạch giám sát được đề xuất theo từng địa bàn, dự án cụ thể; hoặc, gắn với nội dung giám sát đánh giá đầu tư với các cuộc thanh tra. Tuy vậy, trong tình hình hiện nay đại dịch Covid-19 với diễn biến hết sức phức tạp, nên việc giám sát thực tế ở các địa phương, đơn vị theo kế hoạch gặp những khó khăn nhất định.

Bên cạnh việc chỉ đạo, tăng cường giám sát, UBND tỉnh cũng đã có chỉ đạo động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công cũng như xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trình độ, suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây nhũng nhiễu, thao túng, chi phối khi thực thi công vụ, vi phạm quy định của pháp luật[[2]](#footnote-2).

Thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác giám sát trên lĩnh vực đầu tư công; đặc biệt là việc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong công tác giám sát cộng đồng.

*5.2. Đối với lĩnh vưc Cải cách hành chính*

Trong thời gian qua, công tác Cải cách hành chính được Lãnh đạo tỉnh quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo công khai, minh bạch, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức làm thước đo hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trên, UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm, đồng thời các ngành, lĩnh vực Cải cách hành chính cũng ban hành kế hoạch theo ngành lĩnh vực mình theo dõi nhằm thực triển khai các nhiệm vụ một cách đồng bộ, có trọng tâm; quan tâm, chú trọng công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về Cải cách hành chính theo Kế hoạch. Kết quả, trong giai đoạn 2016-2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UB MTTQ tỉnh đã tổ chức 21 đợt giám sát, thanh tra, kiểm tra về CCHC và các nội dung chuyên đề với tổng số lượt đơn vị được kiểm tra, giám sát là 493 (bao gồm cả các đơn vị sở, ngành, cấp ủy, chính quyền cấp huyện và UBND cấp xã).

Nhằm nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, UBND tỉnh ban hành các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Quy chế văn hóa công vụ, công sở trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2020), thường xuyên ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện văn hóa công vụ. Ngoài ra, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện ban hành các quy định trong giải quyết Thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng giải quyết Thủ tục hành chính, đồng thời hàng năm triển khai đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua phiếu điều tra xã hội học được thiết lập theo bộ câu hỏi tập trung vào lấy ý kiến về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thái độ, tinh thần của đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu giải quyết Thủ tục hành chính.

Mặt khác, HĐND, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, chính sách, văn bản triển khai chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm ngày càng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, của tỉnh[[3]](#footnote-3).

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác Cải cách hành chính, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để quản lý chặt chẽ, có hiệu quả hơn về đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ, để từ đó có sự chuyển động mạnh mẽ từ bên trong các đơn vị, các ngành, các cấp. Tăng cường thanh tra công vụ, thanh tra theo ngành, kiểm tra Cải cách hành chính theo chuyên đề từng lĩnh vực; đồng thời đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UB MTTQ tỉnh tiếp tục có các cuộc giám sát chuyên đề về CCHC nhằm triển khai có hiệu quả công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra và các chương trình, kế hoạch của tỉnh đã ban hành

**Câu hỏi 2:** Đề nghị tỉnh kiến nghị Chính phủ quan tâm nghiên cứu, xem xét sửa đổi Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh về chế độ đối với thôn, xóm nhằm động viên, khuyến khích hoạt động ở cơ sở. Hiện nay, quy định chế độ bồi dưỡng là không phù hợp và quá thấp, gây ảnh hưởngđến việc thực hiện các nhiệm vụ ở cơ sở, nhất là sau khi sáp nhập thôn xóm, địa bàn rộng, khối lượng công việc nhiều.

**Trả lời:**

Ngày 24/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP[[4]](#footnote-4), trong đó quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia công việc khác ở thôn, tổ dân phố như sau: *“Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận)* ***không hưởng phụ cấp hàng tháng*** *mà được* ***hưởng bồi dưỡng*** *khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố* ***từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác*** *(nếu có)”.* Như vậy, Nghị định không quy định cụ thể chức danh và không đề cập việc chi trả phụ cấp hàng tháng cho người tham gia công việc khác ở thôn, tổ dân phố mà họ chỉ được hưởng bồi dưỡng khi tham gia các công việc ở thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và các nguồn quỹ khác (nếu có).

Ở tỉnh ta với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND[[5]](#footnote-5), trong đó đã quy định hỗ trợ mức bồi dưỡng hàng năm cho thôn, tổ dân phố để trả mức bồi dưỡng theo nhiệm vụ công việc khi cần như sau: Thôn, tổ dân phố loại 1 được hỗ trợ 25 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm; Thôn, tổ dân phố loại 2 được hỗ trợ 22 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm; Thôn, tổ dân phố loại 3 được hỗ trợ 20 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND, một số địa phương không căn cứ vào khối lượng nhiệm vụ, công việc để xác định mức bồi dưỡng mà đang thực hiện việc chia đều mức hỗ trợ của tỉnh cho những người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo hàng tháng, dẫn đến có một số người mức bồi dưỡng chưa tương xứng với khối lượng công việc thực hiện.

Ngày 08/12/2020, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND[[6]](#footnote-6) (thay thế Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND). Theo đó, tại Nghị quyết này đã bổ sung phụ cấp cho các chức danh: Thôn đội trưởng (bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ); nhân viên y tế thôn, bản kiêm cộng tác viên dân số, y tế và gia đình (0,5 mức lương cơ sở/người/tháng đối với các xã vùng khó khăn và 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng đối với các xã còn lại); hỗ trợ bồi dưỡng theo chính sách đặc thù của tỉnh đối với chức danh Công an viên thôn, bảo vệ dân phố bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

Việc bổ sung phụ cấp cho các chức danh nói trên thì mức bồi dưỡng tính bình quân của những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố còn lại đã tăng lên gấp gần 02 lần so với mức tính bình quân tại Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Đồng thời liên sở: Nội vụ, Tài chính đã có hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND (số 324/SNV-STC ngày 08/3/2021), trong đó hướng dẫn các thôn, tổ dân phố tùy tình hình thực tế bố trí kiêm nhiệm hợp lý các nhóm nhiệm vụ để tăng mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

Tuy nhiên, qua tiếp xúc cử tri tại một số địa phương vẫn còn ý kiến phản ánh chế độ đối dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố chưa tương xứng với khối lượng công việc, không tạo được động lực cho đội ngũ làm việc tại thôn, tổ dân phố.

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4068/UBND-TH5 ngày 28/6/2021 về việc xây dựng lộ trình, kế hoạch xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025, trong đó giao các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND vào kỳ họp cuối năm 2021. Đồng thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương.

**Câu hỏi 3:** Đề nghị chính quyền các cấp cần tăng cường hơn nữa việc giải quyết kịp thời theo thẩm quyền các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ngay tại cơ sở từ khi phát sinh, hạn chế tối đa tình trạng đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp; triển khai việc rà soát, giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, tồn đọng

**Trả lời:**

*3.1. Đối với kiến nghị đề nghị chính quyền các cấp tăng cường hơn nữa việc giải quyết kịp thời theo thẩm quyền các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ngay tại cơ sở từ khi phát sinh, hạn chế tối đa tình trạng đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp.*

***Trả lời:***

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại tố cáo: Trong thời gian qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo[[7]](#footnote-7), riêng việc chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh ngay từ khi phát sinh ở cơ sở Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp tục ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/8/2019 về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (thay thế Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11/11/2013 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cấp cơ sở).

- Về công tác tiếp công dân: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh, các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Cụ thể, ngày 27/5/2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 02-QĐ/TU quy định về tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh. Các nội dung KNTC tại các phiên Tiếp công dân đã được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết kịp thời, đảm bảo theo quy định.

- Về kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân:

Các cấp chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết các vụ việc từ khi mới phát sinh, cụ thể: Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 các cấp hành chính đã giải quyết 480/550 vụ việc khiếu nại tố cáo, đạt tỷ lệ 87,27% (Khiếu nại: 307/354 vụ việc; Tố cáo: 173/196 vụ việc). Riêng ở cấp tỉnh đã giải quyết 21 vụ việc khiếu nại (trong đó đình chỉ giải quyết khiếu nại của 11 công dân do công dân tự nguyện rút đơn, ban hành 10 quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 theo quy định pháp luật), ban hành 01 Kết luận nội dung Tố cáo. Ngoài ra cơ quan hành chính các cấp đã tiếp nhận xử lý, trả lời 3071/3506 đơn kiến nghị phản ánh, đạt tỷ lệ 87,6%.

Mặc dù, chính quyền các cấp đã quan tâm đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở. Tuy vậy vẫn chưa giải quyết kịp thời tất cả các vụ việc khiếu nại, tố cáo của người dân; nguyên nhân cơ bản là do một số vụ việc có tính chất phức tạp, có nhiều vướng mắc trong quá trình giải quyết. Trong thời gian tới UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành chuyên môn, các cấp chính quyền ở địa phương tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, hạn chế đơn thư vượt cấp lên cấp trên.

- *3.2. Đối với kiến nghị đề xuất triển khai việc rà soát, giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, tồn đọng.*

Nội dung này, từ trước đến nay đã được thực hiện thường xuyên, liên tục; các cơ quan ở Trung ương (Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân trung ương) và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo về việc kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài[[8]](#footnote-8).

Năm 2016 Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành rà soát các vụ việc tồn đọng trên địa bàn tỉnh và có Báo cáo số 122/BC-ĐGS ngày 06/12/2016 về *Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng trong khiếu nại, tố cáo, phản ánh của tổ chức, công dân",* trong đó Đoàn giám sát kiến nghị giải quyết 46 vụ việc tồn đọng ở các địa phương. UBND tỉnh đã nghiêm túc chỉ đạo và đến nay chỉ còn 04/46 vụ việc có tính chất phức tạp các cấp, các ngành đang tập trung giải quyết*.*

Tiển khai thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc KNTC đông người, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác và chỉ đạo các địa phương tự tiến hành rà soát các việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài[[9]](#footnote-9). Ngày 05/5/2021 UBND tỉnh tiếp tục ban hành Văn bản số 2635/UBND-NC giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương chỉ đạo rà soát lại quá trình xử lý các vụ việc, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng theo quy định pháp luật và theo đúng lộ trình, phương án các đơn vị, địa phương đã xây dựng; giao Thanh tra tỉnh đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh cơ bản các vụ việc tồn đọng phát sinh đã được quan tâm, xử lý; Thanh tra tỉnh thường xuyên đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung giải quyết dứt điểm vụ việc tồn đọng, định kỳ hàng Quý tổng hợp báo cáo và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh hướng chỉ đạo đối với các vụ việc còn vướng mắc hoặc vượt quá thẩm quyền.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát việc giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài nhưng một số vụ việc phát sinh nhiều năm chưa giải quyết được dứt điểm là do nhiều nguyên nhân: Phần lớn các vụ việc tồn đọng là những vụ việc khó, phức tạp; đa số do lịch sử để lại, hồ sơ bị thất lạc, công tác quản lý nhà nước của chính quyền địa phương còn nhiều sơ hở, chính sách pháp luật có sự thay đổi giữa các thời kỳ nên việc áp dụng pháp luật để giải quyết hết sức khó khăn. Mặt khác yêu cầu của Tỉnh đặt ra là phải giải quyết các vụ việc đảm bảo quy định pháp luật, nhưng phải có tính khả thi khi triển khai thực hiện và phải ổn định tình hình an ninh trật tự; do đó, một số vụ việc phức tạp phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh hoặc các bộ, ngành ở Trung ương nên còn kéo dài thời gian giải quyết.

Trên đây là báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri gửi tới Đại biểu HĐND tỉnh thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri với người ứng cử Đại biểu HĐND tỉnh; UBND tỉnh tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTr HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;  - Chánh VP, các PVP;  - Các CV VP;  - Lưu: VT, TH. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  (đã ký)  **Đặng Ngọc Sơn** |

1. *Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 về Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025, Quyết định 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020, Nghị quyết 245/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 8/12/2020 ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh,…* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Theo Chương trình hành động số 70/CTr-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân gắn với nâng cao hiệu quả, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công năm 2021.* [↑](#footnote-ref-2)
3. Thu hút được 2 Bác sĩ chuyên khoa I và 78 Bác sĩ có trình độ đại học tốt nghiệp loại khá, giỏi về làm việc tại các cơ sở y tế với kinh phí hỗ trợ 2.730 triệu đồng; cử đi đào tạo tiến sĩ: 02 người; Bác sĩ chuyên khoa II: 07 người; Thạc sĩ – Bác sĩ và Bác sĩ CK I: 87 người; Bác sĩ tại các Trạm y tế xã: 10 người (theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh); thu hút 23 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ vào làm việc tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP). Ngoài ra, các đơn vị, địa phương đã cử 250 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện đi đào tạo sau đại học và 471 cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo đại học; Đẩy mạnh đào tạo và duy trì nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm và đảm bảo tính kế thừa. Công tác bồi dưỡng CBCCVC được chú trọng (lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và chuyên môn nghiệp vụ...) [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trong đó quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia công việc khác ở thôn, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn; chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-6)
7. Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/3/2012 về tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Kết luận số 13-KL/TU ngày 28/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 12/9/2012 triển khai thực hiện Kết luận số 13-KL/TU ngày 28/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; VB số 334/UBND-TCD ngày 22/01/2014 v/v đôn đốc, chỉ đạo tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; VB số 38/UBND-TCD ngày 22/02/2019 chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; VB số 1873/UBND-TCD ngày 27/3/2020 v/v tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo; VB số 8652/UBND-TCD ngày 22/12/2021 về tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo phục vụ Đại hội lần thứ XIII của Đảng… [↑](#footnote-ref-7)
8. Kế hoạch số 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tồn đọng, phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng; Kế hoạch số 417/ KH-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh thực hiện Văn bản số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp tồn đọng trên địa bàn tỉnh; VB số 2942/UBND-NC ngày 11/5/2020 v/v tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung tồn đọng; VB số 1734/UBND-TCD2 ngày 24/3/2020 v/v kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc tồn đọng trên địa bàn; VB số 972/UBND-NC ngày 23/02/2021 v/v tập trung xử lý và vụ việc tồn đọng phức tạp kéo dài; Kế hoạch sô 76/KH-UBND ngày 02/5/2019 chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC, KNPA đông người phức tạp, kéo dài… [↑](#footnote-ref-8)
9. Văn bản: số 98/UBND-NCm ngày 24/5/2019, số 99/UBND-NCm ngày 27/5/2019; số 972/UBND-NC ngày 23/02/2021 yêu cầu các địa phương, đơn vị tập trung xử lý vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo nội dung kết luận tại Thông báo số 56-TB/TU ngày 22/01/2021 của Thường trực Tỉnh ủy. [↑](#footnote-ref-9)